TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **122**/2025/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Phùng Thị Như Mai

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Nhàn

Bà Ngô Thị Phúc Hảo

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Thu Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5, ngày 05 và ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 43/2025/KDTM-ST ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc: "Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài" theo Quyết định mở phiên họp số 1513/2025/QĐ-MPH ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên họp số 5744/2025/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2025.

Người yêu cầu: Công ty Cổ phần Thủy Điện V

Địa chỉ: 21 đường N, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn D

Địa chỉ: Lầu 2 Tòa nhà Etown 5, số 364 đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần xây dựng K

Địa chỉ: 08 B, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Ánh D

Địa chỉ: G-2801, 91 đường H, phường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có mặt tại phiên họp.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu ngày 25/02/2025 của công ty Cổ phần thủy điện V (sau đây gọi tắt là VSH) trình bày như sau:

VSH là bị đơn trong vụ tranh chấp đã được Hội đồng trọng tài tại Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam giải quyết theo Phán quyết số 23/24HCM ngày 23/01/2025. VSH yêu cầu hủy phán quyết vì cho rằng Hội đồng trọng tài đã vi phạm thủ tục tố tụng trọng tài và phán quyết ban hành trái các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Tóm tắt nội dung vụ tranh chấp số 23/24HCM như sau: Ngày 25/5/2016, VSH đã ký hợp đồng thi công xây dựng số 653/2016/HĐ-VSH-LD (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 653) với Liên danh nhà thầu Công ty Cổ phần xây dựng K và Công ty R - USA (sau đây gọi tắt là Liên danh) thỏa thuận Liên danh thi công đường hầm dẫn nước bằng TBM và gia cố phần còn lại. Các bên thỏa thuận nếu có tranh chấp phát sinh thì giải quyết tại Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC). Công ty Cổ phần xây dựng K (sau đây gọi tắt là C47) khởi kiện VSH yêu cầu thanh toán tiền gốc là 35.117.541.752 đồng và lãi chậm thanh toán 9.911.639.376 đồng phát sinh từ Hợp đồng 653. VSH đã có đơn kiện lại yêu cầu C47 phát hành Hóa đơn giá trị gia tăng cho bị đơn đối với phần công việc mà R – USA thực hiện đã được VSH thanh toán theo hợp đồng 653, yêu cầu C47 thanh toán giá trị các thiết bị, vật tư thuộc sở hữu của VSH mà C47 đã tháo dỡ lấy ra khỏi dự án (tương đương 9.621.607.000đ và hoàn trả cho VSH số tiền 6.766.747.969 đ theo hồ sơ quyết toán của Hợp đồng 786.

Ngày 04/01/2025, tại Phiên họp 3, Hội đồng trọng tài đã tuyên bố đây là Phiên họp cuối cùng giải quyết vụ tranh chấp. Ngày 23/01/2025, Hội đồng trọng tài ban hành Phán quyết số 23/24HCM đã quyết định:

(1) Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của C47;

(2) Chấp nhận một phần yêu cầu kiện lại của VSH về thanh toán giá trị thiết bị là 8.031.913.405 đồng, hoàn trả theo hồ sơ quyết toán 6.766.747.969 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của VSH về việc buộc C47 xuất hóa đơn.

(3) Sau khi cấn trừ nghĩa vụ, VSH còn phải thanh toán cho C47 số tiền gốc là 20.336.880.378 đồng, tiền lãi 9.939.797.976 đồng, phí trọng tài 467.847.895 đồng và chi phí pháp lý 500.000.000 đồng.

VSH yêu cầu hủy Phán quyết số 23/24HCM với các lập luận sau đây:

1. Thủ tục tố tụng trọng tài trái với các quy định của Luật TTTM và quy tắc VIAC. Cụ thể:

1.1 Vi phạm về thụ lý đơn khởi kiện: Ngày 26/02/2024, sau khi nhận được đơn khởi kiện của C47, VIAC đã ban hành văn bản số 521/VIAC-HCM yêu cầu C47 thực hiện nghĩa vụ nộp phí trọng tài trong thời hạn 15 ngày. Nhưng đến ngày 25/4/2024, khi đã quá hạn 40 ngày C47 mới hoàn thành nghĩa vụ nộp phí trọng tài. VSH cho rằng căn cứ khoản 1 Điều 35 Quy tắc VIAC, trường hợp nguyên đơn không nộp phí trọng tài trong thời hạn do VIAC ấn định thì được coi là rút Đơn khởi kiện. Mặc dù C47 vi phạm thời hạn hoàn thành nghĩa vụ nộp phí trọng tài nhưng VIAC vẫn thụ lý là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trọng tài.

1.2 Vi phạm về thủ tục thành lập Hội đồng trọng tài (sau đây gọi tắt là HĐTT): Ngày 24/01/2024, C47 đã chọn trọng tài viên là bà Ủ Thị Bạch Y. Ngày 31/5/2024, VSH đã chọn trọng tài viên là ông Đặng Thế Đ. Khoản 3 Điều 40 LTTTM và khoản 3 Điều 12 Quy tắc VIAC quy định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Trọng tài viên được Bị đơn lựa chọn (hoặc được chỉ định), các trọng tài viên phải bầu chủ tịch Hội đồng trọng tài. Hết thời hạn này mà việc bầu

không thực hiện được thì trong thời hạn 7 ngày, chủ tịch VIAC là người có quyền chỉ định Chủ tịch HĐTT. Do đó, Sau ngày 15/7/2024 thì chủ tịch HĐTT phải do Chủ tịch VIAC chỉ định. Tuy nhiên, ngày 05/7/2024 và ngày 15/7/2024, bà Y và ông Đ đã bầu ông Đỗ Văn Đ làm Chủ tịch HĐTT là vi phạm quy định trên.

1.3 Hội đồng trọng tài đã không chấp nhận đơn yêu cầu giám định của VSH là vi phạm khoản 3 Điều 46 Luật TTTM và khoản 3 Điều 19 Quy tắc VIAC.

2. Phán quyết đã được ban hành trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam khi vi phạm nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận:

2.1 VSH đã có đơn kiện lại đối với C47 yêu cầu C47 thực hiện nghĩa vụ xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho khối lượng công việc của Liên doanh theo đúng thỏa thuận tại khoản 8.3 Điều 8 Hợp đồng 653, Điều 4 Thỏa thuận Liên doanh và Điều 5 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014.

Tuy nhiên, Hội đồng trọng tài lại không xem xét đến thỏa thuận này mà lại xem xét nghĩa vụ kê khai nộp thuế, số thuế và mức thuế suất là không liên quan đến yêu cầu kiện lại của VSH. Cả VSH và C47 đều không yêu cầu tranh chấp đối với nội dung này.

HĐTT bác yêu cầu C47 thực hiện nghĩa vụ xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho VSH là vi phạm nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận giữa các bên.

2.2 Các bên có thỏa thuận về lãi suất áp dụng để tính lãi chậm thanh toán tại khoản 8.4 Điều 8 Hợp đồng 653 nhưng Hội đồng trọng lại xác định hợp đồng các bên là hợp đồng dân sự và áp dụng Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất là không tôn trọng sự thỏa thuận của các bên và cũng áp dụng sai quy định pháp luật do Hợp đồng các bên là Hợp đồng xây dựng nên phải áp dụng luật chuyên ngành là Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng.

2.3 Các bên đã thỏa thuận về quyền giữ lại khoản nợ của C47 để cấn trừ và đã thống nhất thể thiện việc cấn trừ tại Biên bản xác nhận đối chiếu công nợ ngày 25/01/2022 giữa các bên nhưng HĐTT lại nhận định bác bỏ sự thỏa thuận này khi xác định VSH không có quyền giữ lại khoản nợ của C47 để cấn trừ tại đoạn 120 của Phán quyết.

Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 68 Luật TTTM và điểm b, đ khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP, VSH yêu cầu hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 23/24HCM ngày 23/01/2025 của HĐTT thuộc Trung tâm trọng tài Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh.

Người liên quan là Công ty Cổ phần xây dựng K có đại diện ủy quyền trình bày như sau:

1. Về thủ tục tố tụng trọng tài:

1.1 Việc tiếp nhận và thụ lý Đơn kiện của C47 đã được HĐTT thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 34 LTTTM. Thời hạn đóng phí trọng tài do VIAC ấn định. Sau khi nhận được thông báo đóng phí trọng tài của VIAC, ngày 12/3/2025 C47 đã có đơn đề nghị được gia hạn đóng phí và được VIAC chấp nhận. Mặt khác, nếu có vi phạm thời hạn đóng phí nhưng C47 đã hoàn thành nghĩa vụ đóng phí và vi phạm này không thể coi là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trọng tài, không ảnh hưởng quyền lợi của VSH.

1.2 Hai trọng tài viên được C47 và VSH chỉ định đã bầu chủ tịch HĐTT là đúng quy định tại Điều 40 LTTTM và khoản 3 Điều 12 Quy tắc VIAC.

1.3 Việc tiến hành trưng cầu giám định là quyền của HĐTT theo quy định tại khoản 1 Điều 46 LTTTM. HĐTT có quyền mà không có nghĩa vụ thực hiện yêu cầu này của VSH.

Như vậy, HĐTT không vi phạm thủ tục tố tụng trọng tài. Đồng thời trong suốt quá trình tố tụng trọng tài, VSH cũng không có ý kiến nào về các nội dung nêu trên. Do đó, căn cứ Điều 13 LTTTM, VSH mất quyền phản đối.

2. Phán quyết không vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo lập luận của VSH.

2.1 Về nghĩa vụ xuất hóa đơn: C47 không có nghĩa vụ xuất hóa đơn và không được phép xuất hóa đơn cho phần việc của R – USA thực hiện. Các bên đã thỏa thuận tại mục 4.03 Phụ lục 6 Hợp đồng 653 về trách nhiệm và phạm vi cung cấp của Liên Danh quy định "Thuế Việt Nam cho các công việc của R thuộc trách nhiệm và phạm vi cung cấp của R". Nếu HĐTT buộc C47 xuất hóa đơn cho phần việc của R mới trái nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

2.2 Về lãi suất và quyền giữ lại các khoản nợ:

HĐTT áp dụng lãi suất là thấp hơn quy định và có lợi cho VSH, và VSH không yêu cầu tính lãi suất chậm trả trong đơn kiện lại nên HĐTT không trừ hai khoản này khi tính lãi của VSH phải thanh toán cho C47 là phù hợp.

Vì vậy, yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của VSH là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét đơn bác yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu của người yêu cầu hủy phán quyết trọng tài không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét đơn bác yêu cầu.

XÉT THẤY:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thời hiệu*: Ngày 23/01/2025 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 23/24HCM. Ngày 04/02/2025, công ty Cổ phần Thủy Điện V nhận được Phán quyết. Ngày 25/02/2025 VSH nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] *Về nội dung*: Hội đồng phiên họp xét ý kiến của người yêu cầu là Công ty Cổ phần Thủy điện V và ý kiến phản đối của người liên quan là Công ty Cổ phần xây dựng K như sau:

[3.1] Xét ý kiến của VSH cho rằng thủ tục tố tụng trọng tài trái với các quy định của Luật Trọng tài thương mại và quy tắc tố tụng trọng tài VIAC:

Về việc tiếp nhận và thụ lý đơn kiện của C47: Khoản 2 Điều 34 Luật TTTM quy định phí trọng tài do Trung tâm trọng tài quyết định. Khoản 1 Điều 35 Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC cũng chỉ quy định nguyên đơn phải nộp đủ phí trong thời hạn do VIAC ấn định. Tại phiên họp, C47 cho rằng do khoản phí lớn, cần nhiều thời gian để thực hiện nên đã có đơn đề nghị gia hạn nộp phí và được VIAC chấp thuận. VSH cho rằng không biết việc gia hạn và văn bản đồng ý gia hạn của VIAC, các văn bản này không được ghi nhận trong phán quyết. Hội đồng xét đơn xét thấy nội dung đóng phí đã được quy định thuộc thẩm quyền của Trung tâm trọng tài. Nếu C47 có thực sự vi phạm về thời hạn đóng phí nhưng thực tế cũng đã hoàn thành nghĩa vụ đóng phí thì cũng không phải là căn cứ để yêu cầu hủy phán quyết trọng tài. Mặt khác, trong quá trình tham gia tố tụng trọng tài, tại phiên họp giải quyết vụ tranh chấp, VSH không có ý kiến nào phản đối nội dung này. Căn cứ Điều 13, Luật trọng tài thương mại, khoản 4 Điều 38 Quy tắc VIAC, VSH đã mất quyền phản đối.

Về việc bầu chủ tịch Hội đồng trọng tài: C47 chọn trọng tài viên là bà Ủ Thị Bạch Yến, VSH chọn trọng tài viên là ông Đặng Thế Đức. Bà Yến và ông Đức đã bầu ông Đỗ Văn Đại là chủ tịch Hội đồng trọng tài giải quyết vụ tranh chấp. Trong quá trình tham gia tố tụng trọng tài cũng như tại phiên họp giải quyết vụ tranh chấp, VSH cũng không có ý kiến phản đối về các thành viên Hội đồng trọng tài. Căn cứ Điều 13, Luật Trọng tài thương mại, khoản 4 Điều 38 Quy tắc VIAC, VSH đã mất quyền phản đối.

Về yêu cầu trưng cầu giám định: VSH cho rằng Hội đồng trọng tài không thực hiện yêu cầu trưng cầu giám định của VSH là vi phạm quy định khoản 3 Điều 46 Luật Trọng tài thương mại. Hội đồng xét đơn xét thấy, Điều 46 Luật Trọng tài thương mại quy định về Thẩm quyền của Hội đồng trọng tài về thu thập chứng cứ. Khoản 3 Điều 46 Luật Trọng tài thương mại cũng nêu rõ Hội đồng trọng tài tự mình hoặc theo yêu cầu của một hoặc các bên, có quyền trưng cầu giám định. Điều luật chỉ rõ rằng các bên có quyền yêu cầu trưng cầu giám định và Hội đồng trọng tài có quyền quyết định việc trưng cầu giám định. Vì vậy, Hội đồng trọng tài vụ tranh chấp 23/24HCM không thực hiện yêu cầu trưng cầu giám định của VSH không phải là vi phạm thủ tục tố tụng trọng tài như lập luận của VSH.

Từ những phân tích ở trên, không có căn cứ để xác định Hội đồng trọng tài đã vi phạm thủ tục tố tụng trọng tài.

[3.2] Xét ý kiến của VSH cho rằng phán quyết trọng tài đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam:

3.2.1 VSH cho rằng các bên có thỏa thuận lãi suất áp dụng để tính lãi chậm thanh toán tại khoản 8.4 Điều 8 Hợp đồng 653 nhưng đã không được Hội đồng trọng tài tôn trọng. Hội đồng xét đơn xét thấy:

VSH và Liên danh ký kết hợp đồng thi công xây dựng số 653 ngày 25/5/2016. Căn cứ khoản 1 Điều 138 Luật Xây dựng thì Hợp đồng 653 là Hợp đồng xây dựng. Do đó, giao dịch của các bên thuộc đối tượng điều chỉnh của luật chuyên ngành là Luật Xây dựng. Trường hợp các bên không có thỏa thuận hoặc thỏa thuận không rõ ràng, không thực hiện được thì áp dụng luật chuyên ngành là luật Xây dựng, trường hợp luật chuyên ngành không quy định thì áp dụng luật Dân sự. Về lãi suất chậm thanh toán đã được các bên đã thỏa thuận tại khoản 8.4 Điều 8 Hợp đồng 653 là không trái quy định pháp luật. Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì việc tính lãi chậm thanh toán được áp dụng theo Điều 306 Luật Thương mại. Tuy nhiên, Phán quyết 23/24 lại nhận định tại đoạn 125 như sau: *"Hội đồng Trọng tài xét thấy Các Bên không đạt được thống nhất về mức lãi suất chậm trả cụ thể cần sử dụng để tính lãi và mức lãi mà Nguyên đơn đưa ra không rõ về cơ sở để tính. Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 138 Luật xây dựng 2014 khẳng định "Hợp đồng xây dựng là hợp đồng dân sự". Do đó, Hội đồng Trọng tài xét thấy cần xác định mức lãi suất chậm trả theo Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 (viện dẫn tới mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015), tức mức lãi suất là 10%/năm (khi Các Bên không đạt được thỏa thuận) để xác định lãi chậm trả mà Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn"*. Hội đồng xét đơn xét thấy các bên có thỏa thuận về lãi chậm thanh toán theo lãi suất huy động bình quân của 4 ngân hàng thương mại tại khoản 8.4 Điều 8 Hợp đồng 653 nhưng không xác định mức lãi suất cụ thể, các bên cũng không thống nhất được cách xác định lãi suất huy động của 4 ngân hàng. Do đó, Hội đồng Trọng tài đã áp dụng mức lãi suất 10% theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự. Như vậy, quyết định này của Hội đồng Trọng tài không phải là không tôn trọng sự thỏa thuận của các bên mà do các bên không thống nhất nên phải áp dụng quy định pháp luật là phù hợp.

Không có căn cứ để xác định Hội đồng trọng tài không tôn trọng sự thỏa thuận của các bên về mức lãi suất phạt được áp dụng.

3.2.2. VSH cho rằng Hội đồng trọng tài đã không tôn trọng thỏa thuận của các bên về quyền giữ lại của VSH đối với các khoản nợ của C47, Hội đồng xét đơn xét thấy như sau:

VSH cho rằng căn cứ Biên bản xác nhận đối chiếu công nợ ngày 25/01/2022 thì VSH xác nhận khoản tiền còn phải thanh toán là 35.117.541.752 đồng nhưng đồng thời C47 cũng xác nhận phải trả lại cho VSH số tiền 6.766.747.969 đồng và đồng ý cấn trừ khoản tiền phải thanh toán. Nhưng tại Đoạn 120 của Phán quyết 23/24, Hội đồng trọng tài cho rằng đến phiên họp thì C47 mới chấp nhận bù trừ số tiền trên vào nghĩa vụ thanh toán là không đúng với tài liệu chứng cứ là biên bản xác nhận đối chiếu công nợ ngày 25/01/2022 ở trên. Ngoài Biên bản đối chiếu công nợ ngày 25/01/2022 thì các bên còn xác định C47 có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ thiết bị, vật tư thuộc sở hữu của Chủ đầu tư VSH mà C47 đã tự ý tháo dỡ, lấy khỏi công trường Dự án có giá trị được xác định là 9.621.607.000 đồng theo Biên bản họp ngày 10/9/2020 và Chứng thư thẩm định giá số 499/TS.2021 ngày 22/10/2021. Mặc dù VSH cho rằng HĐTT không tôn trọng thỏa thuận về quyền của VSH được giữ lại các khoản nợ của C47 nhưng tại đoạn 80 Phán quyết 23/24 đã ghi nhận nội dung VSH và C47 thống nhất số tiền C47 sẽ phải thanh toán cho VSH. Đồng thời Phán quyết 23/24 cũng đã ghi nhận thỏa thuận cấn trừ nghĩa vụ này khi quyết định giải quyết nội dung tranh chấp theo đơn khởi kiện của C47 và đơn kiện lại của VSH tại mục 3 phần Quyết định. Do đó, không có căn cứ để xác định Hội đồng trọng tài không tôn trọng thỏa thuận của các bên về quyền giữ lại của VSH đối với các khoản nợ của C47.

3.2.3. VSH cho rằng Hội đồng trọng tài bác yêu cầu kiện lại của VSH về việc buộc C47 thực hiện nghĩa vụ xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho VSH là vi phạm nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Nội dung phán quyết không xem xét thỏa thuận về nghĩa vụ xuất hóa đơn mà chỉ xem xét mức thuế suất, giá trị hóa đơn khi VSH và C47 không yêu cầu khởi kiện đối với nội dung này. Hội đồng xét đơn xét thấy như sau:

Trong phán quyết vụ tranh chấp số 23/24HCM, Hội đồng trọng tài có ghi nhận về nội dung VSH kiện lại tại phần 53 trang 10 của Phán quyết "*Trong đơn kiện lại, Bị đơn yêu cầu Nguyên đơn phát hành Hóa đơn giá trị gia tăng cho Bị đơn đối với phần giá trị khối lượng công việc mà R-USA (thành viên liên danh) đã thực hiện và được VSH thanh toán theo Hợp đồng 653"*. Mặc dù VSH đã có yêu cầu kiện lại và được thụ lý. Nhưng nhận định của Phán quyết không có nội dung nào xem xét yêu cầu kiện lại này của VSH. Tại phần nhận định số 96 trang 20 của Phán quyết nhận định nội dung sau: "*Thực tế, Bị đơn cũng đã kê khai, khấu trừ và nộp vào ngân sách nhà nước thuế giá trị gia tăng cho nhà thầu nước ngoài (công ty R – USA) với mức thuế suất giá trị gia tăng là 3%. Vì vậy, Bị đơn yêu cầu Nguyên đơn xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho phần công việc của Công ty R-USA với mức thuế suất 10% là không có cơ sở để chấp nhận"*. Hội đồng xét đơn xét thấy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 23/24HCM thể hiện cả nguyên đơn (là

C47) và bị đơn (VSH) đều không khởi kiện, không yêu cầu Hội đồng trọng tài giải quyết về mức thuế suất. VSH không tranh chấp gì với C47 về nội dung thuế suất áp dụng là 10% hay 3%. Do đó, phần nhận định này của Hội đồng trọng tài là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện của cả C47 và đơn kiện lại của VSH. Phân tích này cho thấy, VSH có yêu cầu Hội đồng Trọng tài buộc C47 xuất hóa đơn cho phần khối lượng công việc R – USA đã thực hiện nhưng Hội đồng trọng tài đã không xem xét yêu cầu này mà lại tuyên bố trong phần quyết định của phán quyết tại mục 2 (trang 32) "*Không chấp nhận yêu cầu kiện lại của Bị đơn về việc yêu cầu Nguyên đơn xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với phần công việc của Nhà thầu Công ty R-USA"*. Ý kiến của VSH cho rằng Hội đồng trọng tài không xem xét thỏa thuận về nghĩa vụ xuất hóa đơn mà chỉ xem xét mức thuế suất, giá trị hóa đơn khi VSH và C47 không yêu cầu khởi kiện đối với nội dung này là có cơ sở.

VSH cho rằng quyết định này của Phán quyết là Hội đồng trọng tài đã không thực hiện nguyên tắc tôn trọng nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết thỏa thuận giữa các bên tại khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015 và nguyên tắc Trọng tài viên phải tôn trọng thỏa thuận của các bên quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật trọng tài thương mại. Hội đồng xét đơn xét thấy:

Quá trình thực hiện Hợp đồng 653, Liên danh (gồm C47 và R) đã thực hiện khối lượng công việc được VSH nghiệm thu, quyết toán có giá trị là: 639.103.452.724 đồng (phần giá trị công việc C47 thực hiện) và 36.736.082 USD (tương đương 835.317.268.762 đồng, do R thực hiện). Số liệu này được các bên xác nhận tại Hồ sơ Quyết toán và Biên bản xác nhận cấn trừ công nợ ngày 25/01/2022. Toàn bộ số tiền này VSH đã thanh toán trực tiếp cho C47.

Thực tế, đến thời điểm hiện tại, Liên danh (mà C47 là đại diện) chỉ mới hoàn thành nghĩa vụ xuất hóa đơn GTGT cho phần khối lượng công việc do C47 thực hiện, với tổng giá trị (của 42 hóa đơn GTGT) đã phát hành là 639.103.452.724 đồng. Điều này cũng đã được chính C47 ghi nhận tại Bảng tổng hợp theo dõi xuất hóa đơn Công trình thủy điện TKT.

Tại phiên họp, các bên cùng thống nhất xác định phần giá trị còn lại của Hợp đồng là 835.317.268.762 đã được VSH thanh toán cho C47 và chưa có ai thực hiện xuất hóa đơn này cho VSH. Việc VSH kê khai, khấu trừ và nộp vào ngân sách nhà nước thuế giá trị gia tăng cho nhà thầu nước ngoài (R-USA) không dựa vào các hóa đơn giá trị gia tăng mà căn cứ vào các tài liệu gồm hợp đồng, bản quyết toán, giấy khai thuế tạm tính….) như lời trình bày của VSH là đúng và phù hợp quy định pháp luật. Như vậy, có căn cứ để xác định khoản tiền 835.317.268.762 đồng giá trị công việc do R thực hiện trong liên doanh của Hợp đồng 653 chưa được xuất hóa đơn giá trị gia tăng.

Hội đồng xét đơn xét ý kiến của C47 về việc cho rằng C47 không thể xuất hóa đơn thay cho R và nếu Hội đồng trọng tài phán quyết theo yêu cầu này là trái quy định pháp luật:

Hợp đồng 653 được ký kết giữa VSH (chủ đầu tư) và Liên danh Công ty Cổ phần xây dựng K – công ty R-USA (nhà thầu). Để thực hiện Hợp đồng 653, Công

ty Cổ phần xây dựng K và công ty R-USA đã ký kết thỏa thuận liên danh chi tiết ngày 26/5/2016. Tại Điều 4 thỏa thuận liên doanh, các bên đã thỏa thuận như sau:

"*Các bên đồng ý C47 là thành viên đứng đầu (leader) của Liên danh và đại diện Liên danh giao dịch với VSH trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng chính. Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện dự án đối với thành viên đứng đầu Liên danh như sau:*

- Xuất hóa đơn cho VSH và nhận thanh toán từ VSH theo hợp đồng chính.

- Thanh toán cho R hoặc nhà thầu phụ được chỉ định của JV."

Như vậy, các bên đã thỏa thuận C47 là thành viên đứng đầu Liên danh, đại diện cho Liên danh, nhận thanh toán từ VSH và có nghĩa vụ thanh toán lại cho R và xuất hóa đơn cho VSH.

Thỏa thuận này của các bên cũng phù hợp với quy định pháp luật về thuế tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014. Cụ thể, Điều 5 Thông tư 78 quy định như sau:

"- ... Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn.

- Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí và kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thay cho các bên còn lại tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh."

Tại văn bản của Cục thuế tỉnh KomTum số 1233/CTKTU-KK ngày 22/7/2024 cũng đã nêu rõ tại mục 1 trang số 3 "*C47 thực hiện chịu trách nhiệm nghiệm thu, thanh toán các phần việc của Liên danh thi công với VSH và có trách nhiệm xuất hóa đơn VAT cho VSH toàn bộ giá trị đã được quy định tại hợp đồng số 653/2016/HĐ-VSH-LD"*.

Như vậy, các bên có thỏa thuận về nghĩa vụ xuất hóa đơn VAT thuộc về C47 cũng như thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật, được cơ quan chuyên môn trả lời cụ thể tại văn bản 1233.

Như vậy, C47 là đại diện cho Liên danh có nghĩa vụ xuất hóa đơn cho toàn bộ giá trị hợp đồng, cụ thể giá trị hợp đồng là 639.103.452.724 đồng (phần giá trị công việc C47 thực hiện) và 36.736.082 USD (tương đương 835.317.268.762 đ, do R thực hiện) nhưng C47 chỉ mới xuất 42 hóa đơn giá trị 639.103.452.724 đồng. Việc C47 đại diện liên danh có nghĩa vụ xuất hóa đơn không chỉ là thỏa thuận của các đương sự mà còn là quy định pháp luật về thuế, về nghĩa vụ xuất hóa đơn như các viện dẫn nêu trên.

Do đó, lập luận của C47 cho rằng thỏa thuận này của các bên là trái nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam nên C47 không có nghĩa vụ xuất hóa đơn cho VSH đối với các phần việc của Liên danh là không đúng thỏa thuận của chính C47 và R.

Mặc dù các bên có thỏa thuận về nghĩa vụ xuất hóa đơn và thỏa thuận này là đúng quy định pháp luật nhưng Hội đồng trọng tài bác yêu cầu kiện lại này của VSH là Hội đồng trọng tài đã không thực hiện nguyên tắc tôn trọng nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết thỏa thuận giữa các bên tại khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015 và nguyên tắc Trọng tài viên phải tôn trọng thỏa thuận của các bên quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật trọng tài thương mại. Hội đồng trọng tài không thực hiện nguyên tắc này dẫn đến xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi không chỉ của VSH mà còn của bên thứ ba trong hợp đồng 653 là công ty R-USA. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật TTTM, điểm đ khoản 2 Điều 14 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 02/7/2014, có cơ sở để xác định Phán quyết trọng tài số 23/24 trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Do đó, căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần thủy điện V về việc hủy Phán quyết trọng tài số 23/24HCM ngày 23/01/2025.

3.2.4. Hội đồng xét đơn xét ý kiến của người liên quan là Công ty Cổ phần xây dựng K cho rằng các căn cứ do phía VSH đưa ra thuộc phạm vi nội dung vụ tranh chấp nên đề nghị Hội đồng xét đơn không xem xét lại. Hội đồng xét đơn xét thấy:

Căn cứ khoản 2 Điều 71 Luật TTTM quy định Hội đồng xét đơn "*không xét lại nội dung vụ tranh chấp mà cần kiểm tra phán quyết trọng tài có thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 68 LTTTM hay không"*. Như phân tích ở trên, Hội đồng xét đơn không xét lại nội dung vụ tranh chấp mà chỉ xem xét những căn cứ của VSH nêu ra thì Hội đồng trọng tài có vi phạm theo khoản 2 Điều 68 LTTTM hay không. Tại mục 3.2.3 Hội đồng xét đơn đã phân tích để thấy rằng HĐTT đã không tôn trọng nguyên tắc "Trọng tài viên phải tôn trọng thỏa thuận của các bên". Thỏa thuận các bên là phù hợp quy định pháp luật và cần được tôn trọng khi giải quyết tranh chấp. Hội đồng xét đơn không xem xét lại nội dung của phán quyết trọng tài. Do đó, lập luận của C47 đề nghị Hội đồng xét đơn bác yêu cầu của VSH là không có căn cứ để chấp nhận.

Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, người yêu cầu không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu của công ty Cổ phần Thủy điện V về việc hủy Phán quyết Trọng tài vụ Tranh chấp số 23/24HCM ngày 23/01/2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh bởi Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC).

2. Lệ phí: công ty Cổ phần Thủy điện V không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là Quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 19 tháng 6 năm 2025. Các Bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Các bên;
- Hội đồng trọng tài;
- Cục THADS TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Phùng Thị Như Mai